

NHẬN XÉT VỀ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG Ở TRẺ EM TIỂU HỌC HUYỆN TIỀN HẢI, THÁI BÌNH QUA MỘT SỐ CHỈ SỐ NHÂN TRẮC

TRẦN ĐÌNH THOAN
ĐẶNG VĂN NGHIÊM, PHẠM NGỌC KHÁI

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả qua một cuộc điều tra cắt ngang được tiến hành ở 2.754 trẻ em 7-11 tuổi tại Trường Tiểu học của 5 xã thuộc huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, trẻ em được khám lâm sàng, kiểm tra cân nặng, chiều cao, tính ra chỉ số BMI. Kết quả nghiên cứu cho thấy cân nặng trẻ em nam 7-8 tuổi cao hơn nữ, nhưng 9-11 tuổi thì nữ cao hơn nam. Chiều cao nam và nữ 7-10 tuổi là tương tự nhau nhưng ở 11 tuổi thì nữ cao hơn nam, chỉ số BMI của trẻ em nam 7-11 tuổi cao hơn nữ ($p < 0,05$). Trẻ em 7-11 tuổi tại huyện Tiên Hải có 23,4% nhẹ cân, 28,6% thấp còi và 11,1% gầy còm. Có 1,6% trẻ em 7-11 tuổi mắc thừa cân béo phì, nam mắc 2,0% cao hơn nữ (1,1%) với $p < 0,05$.

SUMMARY

Commenting on the nutritional status of children by anthropometric indices among Primary Schools at Tienhai District, Thainginh Province

The descriptive study by a cross-sectional surveillance was implemented at five Primary Schools at Tienhai District, Thainginh Province with 2,754 children aged 7-11. Clinical examination, weight, height and body mass indices were examined as outcomes. The results showed that the weight at age 7-8 years of boys was higher than of girls, however, the weight at age 9-11 years of girls was higher than of boys. Body mass index at age 7-11 years of boys was higher than of girls with p -value less than 0.05. Percentages of children at age 7-11 years were overweight and obesity, wasting, underweight, stunting as 1.6%, 11.1%, 23.4% and 28.6%, respectively. Percentage of overweight and obesity among boys was higher than among girls (2.0% and 1.1%, respectively with p -value less than 0.05).

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thiếu dinh dưỡng protein năng lượng vẫn đang là một vấn đề sức khỏe cộng đồng đối với trẻ em các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam.

Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới, hiện nay bệnh do thiếu dinh dưỡng trẻ em ở các nước đang phát triển vẫn còn cao, trong đó chủ yếu là thiếu dinh dưỡng thể thấp còi.

Hậu quả của thiếu dinh dưỡng không chỉ làm trẻ em thấp bé nhẹ cân mà còn ảnh hưởng rất đa dạng đến sự phát triển trí tuệ, tâm sinh lý, hoạt động thể lực, năng suất lao động và kết quả học tập của trẻ em hiện tại cũng như tương lai.

Tại Việt Nam, trong những năm qua, đã có nhiều nhiều nghiên cứu về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em tuổi học đường. Những nghiên cứu mới đây đã chỉ ra rằng tỷ lệ thấp còi trẻ em Việt Nam đặc biệt tuổi học đường vẫn còn cao. Nhưng cho đến nay các nghiên

cứu can thiệp cải thiện tình trạng dinh dưỡng dành cho trẻ em tuổi học đường vẫn còn chưa nhiều.

Vì vậy, để có các dẫn liệu cho các chương trình y tế can thiệp nâng cao dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ em tuổi này chúng tôi thiết kế đề tài nghiên cứu: Tình trạng dinh dưỡng trẻ em 7-15 tuổi vùng ven biển tỉnh Thái Bình và hiệu quả của một số biện pháp can thiệp, nhằm mục tiêu: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em 7-15 tuổi vùng ven biển tỉnh Thái Bình.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đã được tiến hành trên toàn bộ trẻ em 7-11 tuổi thuộc các trường tiểu học của 5 xã được chọn ra từ huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Thực hiện theo phương pháp thiết kế nghiên cứu mô tả qua điều tra cắt ngang về tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em trường Tiểu học (7-11 tuổi) bao gồm chiều cao, cân nặng, tính ra chỉ số BMI. Đánh giá tình trạng nhẹ cân, thấp còi, theo thang phân loại của WHO năm 2005 [5].

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Giá trị trung bình của cân nặng (kg) ở học sinh tiểu học Tiên Hải, Thái Bình

Tuổi	Nam		Nữ		So sánh	
	n	X ± SD	n	X ± SD	t	p
7 tuổi	263	18,2±2,6	246	17,3±2,1	4,30	< 0,01
8 tuổi	341	19,5±2,5	294	18,8±2,5	3,01	< 0,01
9 tuổi	296	21,3±2,8	247	20,7±3,8	1,71	> 0,05
10 tuổi	281	23,6±3,6	258	22,8±3,1	1,03	> 0,05
11 tuổi	268	25,8±4,0	260	25,8±4,3	0,00	> 0,05

Kết quả nghiên cứu bảng 1 cho thấy cân nặng trẻ em tăng đều theo các nhóm tuổi. Trẻ 7 tuổi, giá trị trung bình cân nặng của nam là 18,2 kg và của nữ là 17,3kg. Lúc 7-8 tuổi có cân nặng trung bình của nam cao hơn so với nữ với ($p < 0,01$), từ 9-11 tuổi thì cân nặng trung bình của nam và nữ xấp xỉ nhau ($p > 0,05$).

Bảng 2. Giá trị trung bình của chiều cao (cm) ở học sinh tiểu học Tiên Hải, Thái Bình

Tuổi	Nam		Nữ		So sánh	
	n	X ± SD	N	X ± SD	t	p
7 tuổi	263	111,6 ± 7,4	246	110,6 ± 5,0	1,79	> 0,05
8 tuổi	341	115,9 ± 5,8	294	115,1 ± 5,7	1,74	> 0,05
9 tuổi	296	121,2 ± 5,4	247	120,7 ± 6,7	0,94	> 0,05
10 tuổi	281	126,2 ± 5,7	258	126,1 ± 5,1	0,21	> 0,05
11 tuổi	268	130,7 ± 6,1	260	132,1 ± 6,5	2,55	< 0,05

Kết quả nghiên cứu bảng 2 cho thấy giá trị trung bình chiều cao trẻ em 7-11 tuổi tăng đều qua các nhóm tuổi, từ 7-10 tuổi chiều cao nam và nữ xấp xỉ nhau, lúc 7 tuổi chiều cao của nam là 111,6 cm và nữ là 110,6 cm. Chiều cao trẻ em nhóm từ 7-10 tuổi ở nam và nữ xấp xỉ nhau ($p > 0,05$) nhưng ở 11 tuổi thì nữ cao hơn nam với $p < 0,05$.

Bảng 3. Tỷ lệ nhẹ cân, thấp còi, gầy còm ở học sinh tiểu học Tiên Hải, Thái Bình

Tuổi	Nhẹ cân		Thấp còi		Gầy còm	
	N	%	N	%	N	%
7 tuổi	509	24,7	509	33,4	509	5,1
8 tuổi	635	23,4	635	31,0	635	7,4
9 tuổi	543	23,5	543	27,5	543	10,1
10 tuổi	539	22,0	539	26,1	539	13,8
11 tuổi	528	23,9	528	25,3	528	20,4
Cộng	2.754	23,4	2.754	28,6	2.754	11,1

Kết quả nghiên cứu ở bảng 3 cho thấy tỷ lệ trẻ em nhẹ cân ở trường Tiểu học Tiên Hải là 23,4%, tỷ lệ mắc thấp còi chung ở trẻ em 7-11 tuổi là 28,6% và tỷ lệ mắc gầy còm là 11,1%. Tỷ lệ trẻ em nhẹ cân cao nhất ở nhóm 7 tuổi (24,7%) sau đó giảm khoảng xấp xỉ 1% nhưng cũng ít thay đổi qua các nhóm tuổi. Tỷ lệ trẻ em thấp còi và gầy còm ở lứa tuổi này diễn biến ngược nhau: tỷ lệ thấp còi giảm và tỷ lệ gầy còm lại tăng qua các nhóm tuổi.

Bảng 4. Giá trị trung bình của BMI ở học sinh tiểu học Tiên Hải, Thái Bình

Tuổi	Nam		Nữ		So sánh	
	n	$\bar{X} \pm SD$	n	$\bar{X} \pm SD$	t	P
7 tuổi	262	14,6 ± 1,6	246	14,1 ± 1,1	4,12	<0,01
8 tuổi	341	14,4 ± 1,3	294	14,1 ± 1,2	3,02	<0,01
9 tuổi	296	14,5 ± 1,3	247	14,2 ± 1,5	2,46	<0,05
10 tuổi	281	14,8 ± 1,5	258	14,3 ± 1,3	4,14	<0,01
11 tuổi	268	15,1 ± 1,5	260	14,7 ± 1,6	2,96	<0,01

Kết quả nghiên cứu ở bảng 4 cho thấy, lúc 7 tuổi BMI của nam là 14,6 và của nữ là 14,1. Giá trị trung bình BMI của trẻ em nam tăng lên rõ rệt theo tuổi, từ 14,6 ở trẻ em nam 7 tuổi tăng lên 15,1 ở trẻ em nam 11 tuổi, trong khi đó thì chỉ số BMI ở trẻ em nữ ít thay đổi qua nhóm tuổi của bậc Tiểu học, do vậy chỉ số BMI của nam các nhóm tuổi đều cao hơn nữ (p<0,05).

Bảng 5. Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em tiểu học Tiên Hải, Thái Bình

Tuổi	Nam		Nữ		Chung 2 giới		So sánh 2 giới
	n	%	N	%	n	%	
7 tuổi	263	1,7	246	0,7	509	1,2	p<0,05
8 tuổi	341	2,0	294	0,7	635	1,3	
9 tuổi	296	1,6	247	1,1	543	1,3	
10 tuổi	281	2,1	258	1,6	539	1,8	
11 tuổi	268	3,0	260	1,5	528	2,2	
Cộng	1.449	2,0	1.305	1,1	2.754	1,6	

Kết quả nghiên cứu bảng 5 cho thấy, tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em 7-11 tuổi vùng ven biển Tiên Hải, Thái Bình là 1,6% và ít thay đổi qua các nhóm tuổi. Tỷ lệ TCBP ở nam là 2,0% cao hơn so với nữ là 1,1% (p<0,05).

BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu bảng 1 cho thấy đặc điểm phát triển cân nặng của trẻ em tuổi Tiểu học, từ 7-10 tuổi giá trị trung bình của cân nặng ở nhóm trẻ em nam cao hơn so với nữ cùng nhóm tuổi một cách có ý nghĩa (p < 0,01). Đến 11 tuổi giá trị trung bình cân nặng của nữ lại đạt mức tương đương so với nam. Kết quả nghiên cứu này tương tự so với nghiên cứu của một số tác giả khi nghiên cứu ở trẻ em nông thôn, nhưng nghiên cứu của một số tác giả ở trẻ em thành thị thì cho thấy trẻ em nữ

lớn sớm hơn so với trẻ em nông thôn Thái Bình cũng như các vùng nông thôn khác, điều này có lẽ phù hợp với một số ý kiến cho rằng trẻ em nữ thành thị dậy thì sớm hơn và có điều kiện dinh dưỡng tốt hơn [3],[4].

Từ những kết quả nghiên cứu bảng 2 cho thấy rằng trẻ em tiểu học nông thôn Thái Bình cũng có đặc điểm phát triển chiều cao tương tự như trẻ em trong nghiên cứu của các tác giả khác, nhưng tốc độ phát triển chiều cao trẻ em ven biển Thái Bình thấp hơn so với trẻ em được nghiên cứu tại Hà Nội và một số thành phố khác trước tuổi trước dậy thì.[3][6][7],[9].

Trong nghiên cứu này cho thấy giá trị trung bình của BMI ở trẻ em nam từ 7 đến 11 tuổi lớn hơn so với giá trị trung bình BMI của nữ cùng tuổi một cách có ý nghĩa thống kê (với p < 0,01). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự như kết quả BMI trong nghiên cứu của các tác giả khác nhưng nói chung đều phản ánh tình trạng dinh dưỡng trẻ em nông thôn thấp hơn thành thị và tuổi dậy thì của trẻ nữ nông thôn đến chậm hơn so với trẻ em thành thị.[3][9].

Kết quả nghiên cứu bảng 3 cho thấy, tỷ lệ nhẹ cân chung của trẻ em 7-11 tuổi là 23,4% trong khi đó kết quả nghiên cứu trước đây của nhiều tác giả khác cao hơn, điều này góp phần phản ánh rằng các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em trong chương trình mục tiêu quốc gia đã có hiệu quả rõ rệt, cũng một phần có lẽ do điều kiện kinh tế xã hội đã khá hơn nên đã tác động làm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ em [5][6][7]; tuy vậy vấn đề thấp còi vẫn còn là một thách thức rất lớn hiện nay, tỷ lệ thấp còi trẻ em tuổi học đường của chúng tôi thấp hơn so với các vùng nông thôn nhưng cao hơn so với trẻ em các vùng thành phố. Điều này chắc chắn do ảnh hưởng của chế độ ăn và các điều kiện sống khác. [1][2][7][9].

Kết quả nghiên cứu bảng 8 cho thấy, tỷ lệ % thừa cân, béo phì ở trẻ 7 đến 11 tuổi vùng ven biển là 1,6% trong đó tỷ lệ thừa cân béo phì của nam là 2,0% cao hơn so với tỷ lệ này ở nữ (1,1%) với p<0,001. Tỷ lệ này tuy còn thấp hơn ở trẻ em Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng so sánh với các nghiên cứu trước đây ở vùng nông thôn thì cũng đáng cần cảnh báo về tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em tuổi học đường đang có xu hướng tăng lên.

KẾT LUẬN.

- Các chỉ số nhân trắc cân nặng trẻ em 7-8 tuổi nam cao hơn nữ nhưng 9-11 tuổi thì nữ cao hơn nam, chiều cao nam và nữ 7-10 tuổi là tương tự nhau nhưng ở 11 tuổi thì nữ cao hơn nam, chỉ số BMI của trẻ em nam 7-11 tuổi cao hơn nữ (p < 0,05).

- Trẻ em 7-11 tuổi huyện Tiên Hải có 23,4% nhẹ cân, 28,6% thấp còi, và 11,1% gầy còm. Có 1,6% trẻ em 7-11 tuổi mắc thừa cân béo phì, nam mắc 2,0% cao hơn nữ (1,1%) với p < 0,05.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Dũng, Khương Văn Duy (2007), *Thực trạng dinh dưỡng của học sinh nhóm 12-13 tuổi tại trường Lý Thường Kiệt-quận Đống Đa và Tân Dân -Huyện Sóc sơn, Hà Nội, năm 2007*. Tạp chí Y học thực hành, số 12. Tr 60-63.

2. Nguyễn Quang Dũng, Lê Nguyễn Bảo Khanh, Nguyễn Công Khấn (2007), *Tình trạng dinh dưỡng, cấu trúc cơ thể trên học sinh 11-14 tuổi đánh giá bằng chỉ số khối cơ thể, phần trăm mỡ cơ thể và mối liên quan giữa 2 chỉ số*. Tạp chí Y học dự phòng. Hội Y học dự phòng Việt Nam. Tập 27, số 6. (91) Tr: 36-41.
3. Nguyễn Thị Bích Đào, Tô Văn Hải (1996), *Thế lực của học sinh ở 3 trường phổ thông cơ sở Hà Nội*. Hội Nhi khoa Việt Nam. Tổng hội Y dược học Việt Nam xuất bản. Tập 5 số 2 năm 1996. Trg: 110-117.
4. Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Văn Thắng (2006), *Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của học sinh khối 4-5, trường tiểu học Tân Phong, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc năm 2005*. Tạp chí Dinh dưỡng và thực phẩm. Tập 2- số 2- Tháng 7 năm 2006. Trang: 12-18.
5. Lê Thị Hợp (2002), *Cập nhật một số phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng*. Sinh hoạt khoa học đề tài KC.10.05.Hà Nội 2002. Tr ang 73-91.
6. Lê Thị Hương (1999), *Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của học sinh hai trường tiểu học nội, ngoại thành Hà nội*. Luận án thạc sĩ dinh dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Y Hà nội, tr 72.
7. Phạm Ngọc Khải (1999), *Nghiên cứu một số biện pháp can thiệp Y tế góp phần nâng cao tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em (6-15 tuổi) tại trường học nông thôn Thái Bình*. Tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ. Quyết định số 2675/1999/QĐ-BYT.
8. Lê Nguyễn Bảo Khanh(2007), *Hiện trạng dinh dưỡng và hiệu quả can thiệp bằng bổ sung đa vi chất dinh dưỡng ở nữ học sinh lứa tuổi vị thành niên nông thôn*. Luận án tiến sỹ Y học, Chuyên ngành dinh dưỡng tiết chế. Viện vệ sinh dịch tễ trung ương.
9. Lê Đình Ván (2000), *Chiều cao và cân nặng của trẻ em tuổi học đường khu vực Thừa Thiên Huế thập kỷ 90*. Hình thái học. Tổng hội Y dược học Việt Nam. Tập 10, số 1 năm 2000. Tr 53-65.

Lai Châu là tỉnh miền núi Tây Bắc của Tổ quốc, có đường biên giới giáp Trung Quốc dài 273 km, địa bàn núi non hiểm trở giao thông đi lại khó khăn, đất rộng